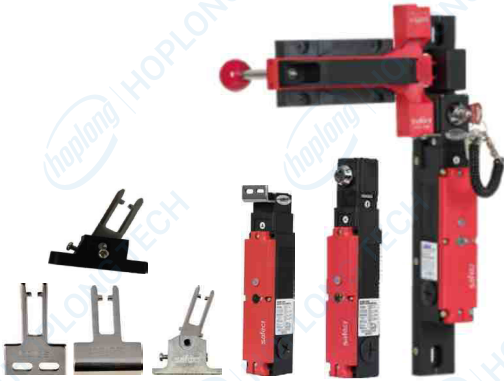


GUARD LOCK SAFETY DOOR SWITCH

1. Description

Công tắc khóa điện tử liên động với chức năng giám sát về tình trạng của cửa



- ▶ Dễ dàng lắp đặt trên không gian hẹp
- ▶ Bao gồm bộ truyền động và thiết bị khóa bảo vệ
- ▶ Solenoid được áp dụng
- ▶ Đầu xoay cho nhiều yêu cầu cài đặt khác nhau
- ▶ Mở cửa khẩn cấp bằng tay
- ▶ Đèn báo LED khi Solenoid được cấp nguồn
- ▶ Chọn lựa ốc siết cáp (G1/2, M20)
- ▶ Chọn lựa khối kết nối
- ▶ Lực giữ (Fmax) 1,300N
- ▶ Nâng cấp PLe, Cat. 4, SIL 3 (theo dõi toàn bộ hệ thống)

2. Models

2.1 Công tắc điện

CLS - □ □ □ □ - □
 ① ② ③ ④ ⑤

① Kiểu khóa

M : Khóa cơ học

E : Khóa điện tử

② Ốc siết cáp

1 : G1/2

2 : M20

③ Khối tiếp điểm (như Key được chèn vào và trạng thái khóa)

A : 2NC (↻) (Locking monitoring) + 1NO (Door monitoring) + 1NO (⏏) (Solenoid monitoring)

B : 2NC (↻) (Locking monitoring) + 1NC (Door monitoring) + 1NO (⏏) (Solenoid monitoring)

C : 2NC (↻) (Locking monitoring) + 1NC/1NO (Door monitoring)

* (↻) : Forced opening

* (⏏) : Locking monitoring

④ LED

D : LED is ON when solenoid powered (DC 24V , Orange LED)

⑤ Sliding Unit

SD : sliding unit

* CLS-Sliding type requires to purchase sliding unit CLS-SD8 and actuator (CLS-K1S) apart.

*Các bộ phận mua thêm

CLS -K -
① ②

① Hình dáng



- 1 : Dạng phẳng
- 2 : Dạng cong
- 3 : Bản lề (trên/dưới/trái/phải)











② Chiều dài

S : Ngắn

※ Adjust Up/down/left/right
New CLS-NK3S

3. Thông số cụ thể

3.1 Switch *  : Forced opening
*  : Locking monitoring of locks

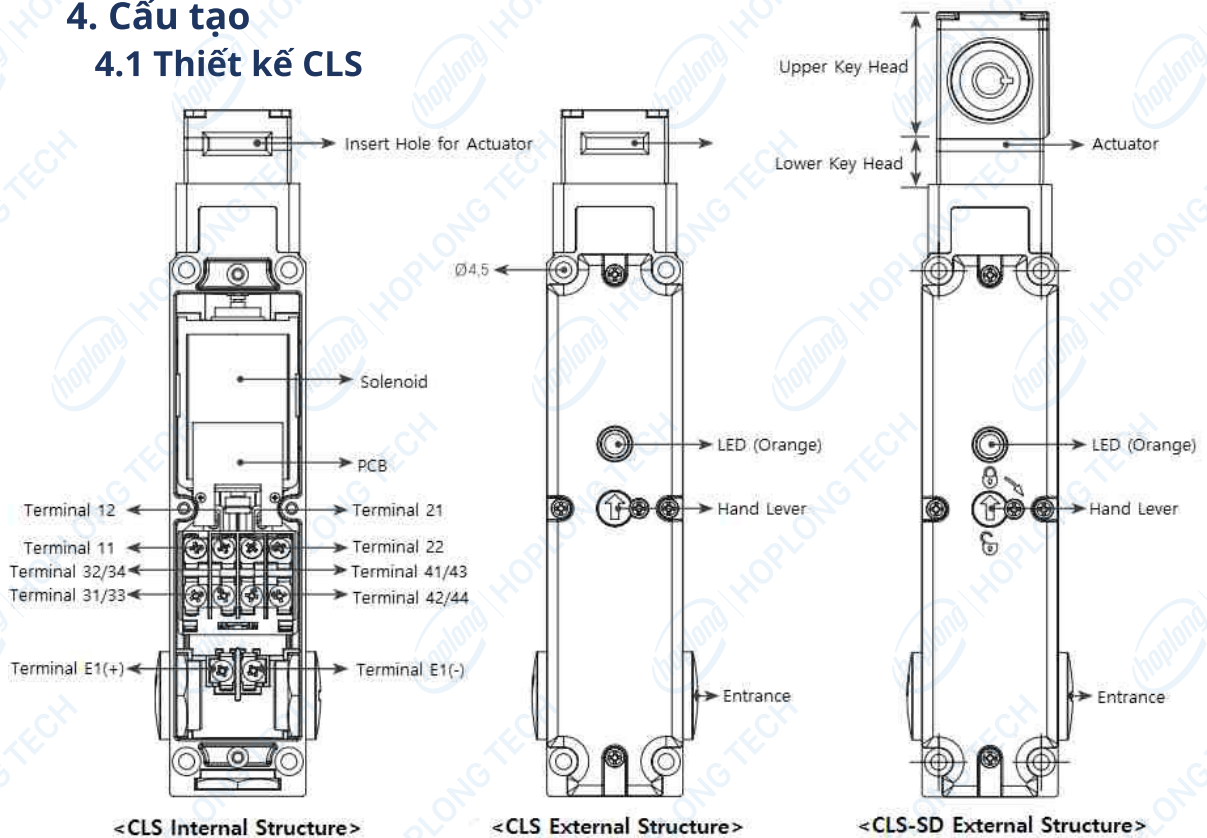
LOCK TYPE	LED	CONTACT BLOCK	CABLE GLAND	GENERAL	SLIDING
Khóa cơ học	Solenoid DC24V/ LED(Orange) DC24V	A TYPE: 2NC  (Lock monitoring)+ 1NO (Door monitoring)+ 1NO  (Solenoid monitoring)	G1/2	CLS-M1AD	CLS-M1AD-SD
			M20	CLS-M2AD	CLS-M2AD-SD
		B TYPE: 2NC  (Lock monitoring)+ 1NC (Door monitoring)+ 1NO  (Solenoid Monitoring)	G1/2	CLS-M1BD	CLS-M1BD-SD
			M20	CLS-M2BD	CLS-M2BD-SD
		C TYPE: 2NC  (Lock monitoring) + 1NC/1NO(Door monitoring)	G1/2	CLS-M1CD	CLS-M1CD-SD
			M20	CLS-M2CD	CLS-M2CD-SD
Khóa điện tử	Solenoid DC24V/ LED(Orange) DC24V	A TYPE: 2NC  (Lock monitoring)+ 1NO (Door monitoring)+ 1NO  (Solenoid monitoring)	G1/2	CLS-E1AD	CLS-E1AD-SD
			M20	CLS-E2AD	CLS-E2AD-SD
		B TYPE: 2NC  (Lock monitoring)+ 1NO (Door monitoring)+ 1NO  (Solenoid monitoring)	G1/2	CLS-E1BD	CLS-E1BD-SD
			M20	CLS-E2BD	CLS-E2BD-SD
		C TYPE: 2NC  (Lock monitoring)+ 1NC/1NO(Door monitoring)	G1/2	CLS-E1CD	CLS-E1CD-SD
			M20	CLS-E2CD	CLS-E2CD-SD

3.2 Actuator * Extra purchasing parts

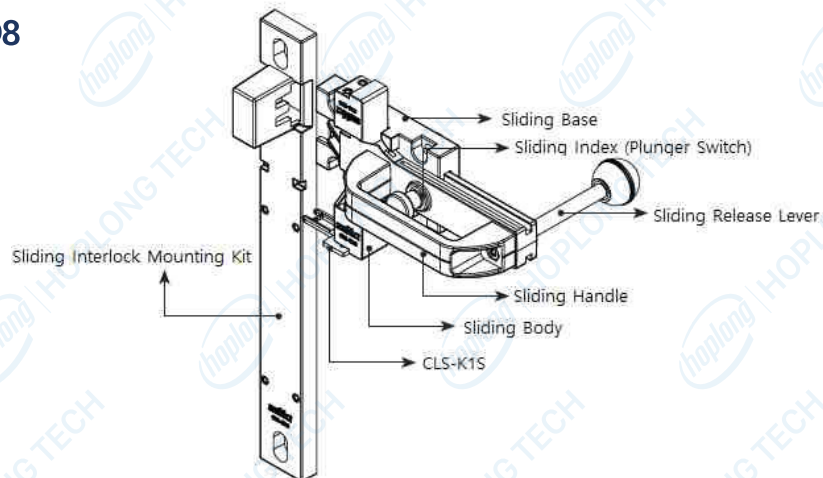
SHAPE	MODEL
STRAIGHT	CLS-K1S
BENT	CLS-K2S
Hinged(Left/Right)	CLS-K3S
Hinged(Left/Right)	CLS-NK3S

4. Cấu tạo

4.1 Thiết kế CLS



4.2 CLS-SD8



4.3 Khối tiếp điểm (khóa được xem như bộ truyền động được thêm vào)

A type (2NC+2NO)	B type (2NC+1NO)	C type (2NC+1NC+1NO)
2NC → 11-12, 21-22 (Locking monitoring)+ 1NO 33-34(Door monitoring) + 1NO 43-44(Solenoid monitoring) +	2NC → 11-12, 21-22 (Locking monitoring)+ 1NC 31-32(Door monitoring) + 1NO 43-44(Solenoid monitoring) +	2NC → 11-12, 21-22 (Locking monitoring)+ 1NO/1NC 33-34/41-42 (Door monitoring)

* Sol power (⊕, ⊖) : Connect power (DC24V, + -)

* → Forced opening, ↗ Locking monitoring

5. Tiêu chuẩn và đặc điểm kỹ thuật

5.1 Tiêu chuẩn

- ▶ 2006/42/EC
- ▶ 2014/35/EU
- ▶ 2011/65/EU
- ▶ EN IEC 60947-5-1
- ▶ EN ISO 12100
- ▶ EN ISO 14119
- ▶ EN ISO 13849-1
- ▶ EN IEC 60204-1
- ▶ GB/T 14048.5-2017

MARK	STANDARD
S	KS C IEC 60947-5-1
CE	EN IEC 60947-5-1 EN ISO 12100 EN ISO 14119 EN ISO 13849-1 EN IEC 60204-1
CCC	GB/T 14048.5-2017
ROHS	2011/65/EU

CLS

Trong quá trình cấp nguồn

5.2 Định mức

SOLENOID	
Điện áp	DC24V±10%v
Mức tiêu thụ điện	Trong quá trình cấp nguồn: 300mA ±10% Bình thường (10s sau khi cấp nguồn) 130mA
Cách điện	Class E
LED	
Điện áp	DC24V
Mức tiêu thụ điện	10mA
LED	Màu cam

CONTACT	
Class	DC13(Q150)
Điện áp	125VDC
Dòng điện	0.55A
Dòng nhiệt điện (mở)	2.5A
Dòng nhiệt điện (kín)	2.5A

* Sau khi thực hiện đánh giá rủi ro và áp dụng thiết bị an toàn

CLS Switch		
IP		IP65(EN60947-5-1)
Độ bền	Cơ	1 Million Min
	Điện	0.5 Million Min (125V, 0.55A)
Tốc độ vận hành		0.05~0.5m/s
Tần số hoạt động cho phép		Max. 30 times/min
Lực giữ nhỏ nhất		2.5kgf (24.5N)
Khoảng cách di chuyển mở nhỏ nhất		2.5mm Max.
Lực giữ trong quá trình khóa (Fzh)		1,000N Min
Điện trở tiếp xúc		100mΩ
Điện áp cách điện (Ui)		250V
Bảo vệ chống tai nạn điện giật		Class II
Mức độ ô nhiễm		3(EN60947-5 1)
Điện áp chịu xung	Cùng terminal	2.5KV
	Terminal và kim loại bên cạnh	2.5KV
Điện trở cách điện		100MΩ Min (500VDC)
Chống rung	Sự cố	10~150Hz Single amplitude 0.35mm
Shock	Sự cố	Amplitude 30G Min.
Dòng ngắn mạch có điều kiện		100A(EN60947-5-1)
Thiết bị bảo vệ ngắn mạch		3A Circuit Protector
Dòng nhiệt tự do trong không khí		2.5A(EN60947-5-1)
Nhiệt độ môi trường		-10~+55°C
Độ ẩm môi trường		95% RH Max.
B10d		3 Million
Khối lượng	Thông thường	510g
	Có rãnh	610g
	Bộ phận trượt (CLS-SD8)	860g
Phụ kiện	Kiểu chung	Mounting bolt(M4X45mm) (4), Manual (1)
	Có rãnh- Cơ bản	Mounting bolt (M4X45mm)(4), CLS-BK(2)+ Spring band(1) 1set, Manual(1)
	Có rãnh- Đặc biệt	Mounting bolt (M4X45mm)(4), CLS-BK (2) + Spring band(1) + Special lever (1) , Manual(1)

* Sau khi thực hiện đánh giá rủi ro và áp dụng thiết bị an toàn

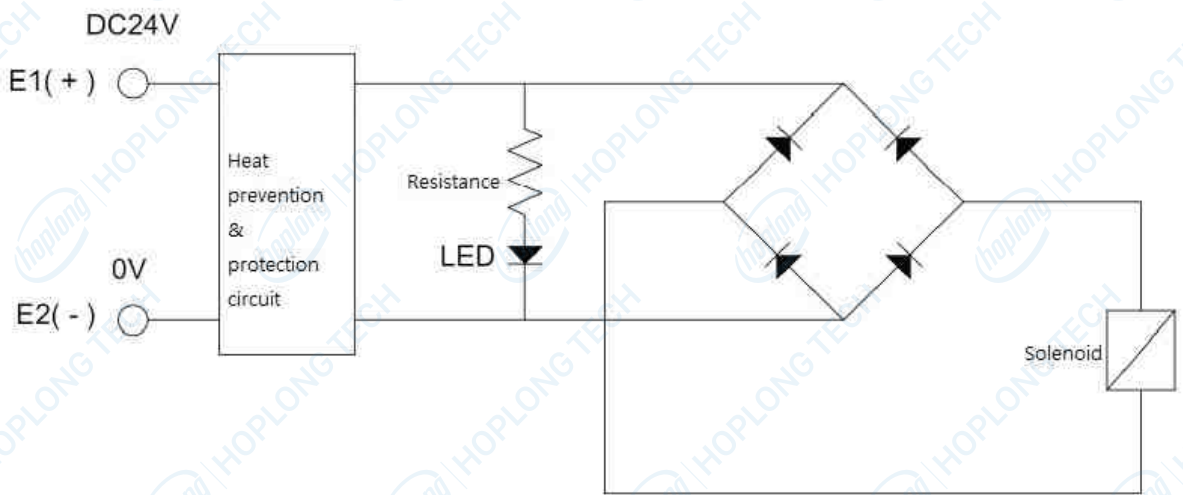
6. Sơ đồ đấu dây

6.1 Khối đấu nối (như bộ truyền động được thêm vào và khóa)

A Type	B Type	C Type
<p>A TYPE 2NC ⊕ 11-12, 21-22 (Locking monitoring)+ 1NO 33-34(Door monitoring) + 1NO ⊕ 43-44(Solenoid monitoring)</p>	<p>B TYPE 2NC ⊕ 11-12, 21-22 (Locking monitoring)+ 1NC 31-32(Door monitoring) + 1NO ⊕ 43-44(Solenoid monitoring)</p>	<p>C TYPE 2NC ⊕ 11-12, 21-22 (Locking monitoring)+ 1NO/1NC 33-34/41-42(Door monitoring)</p>

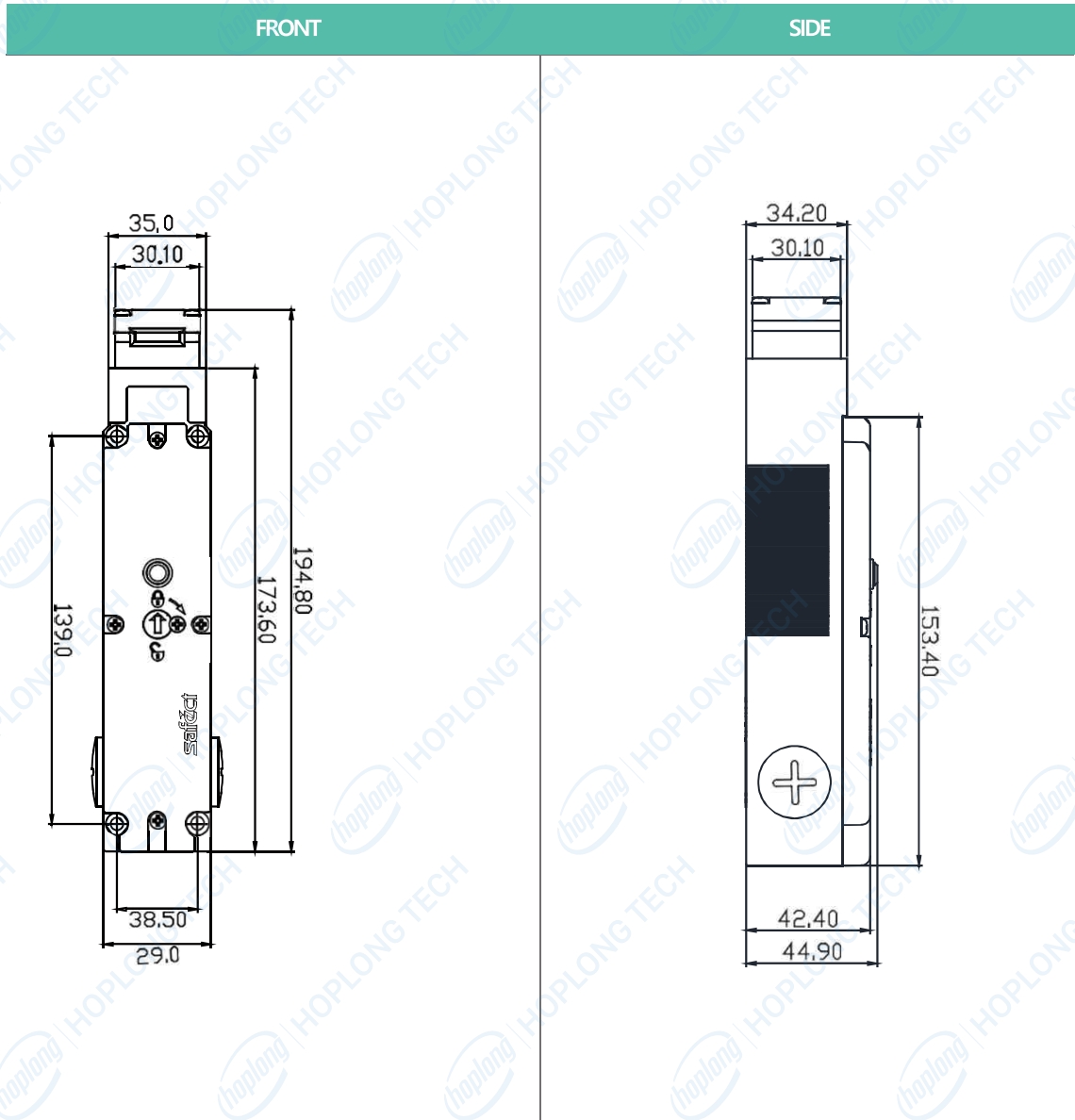
- * ⊕ Forced opening, ⊕ LED
- * ⊕ Locking monitoring

6.2 Sơ đồ đấu dây

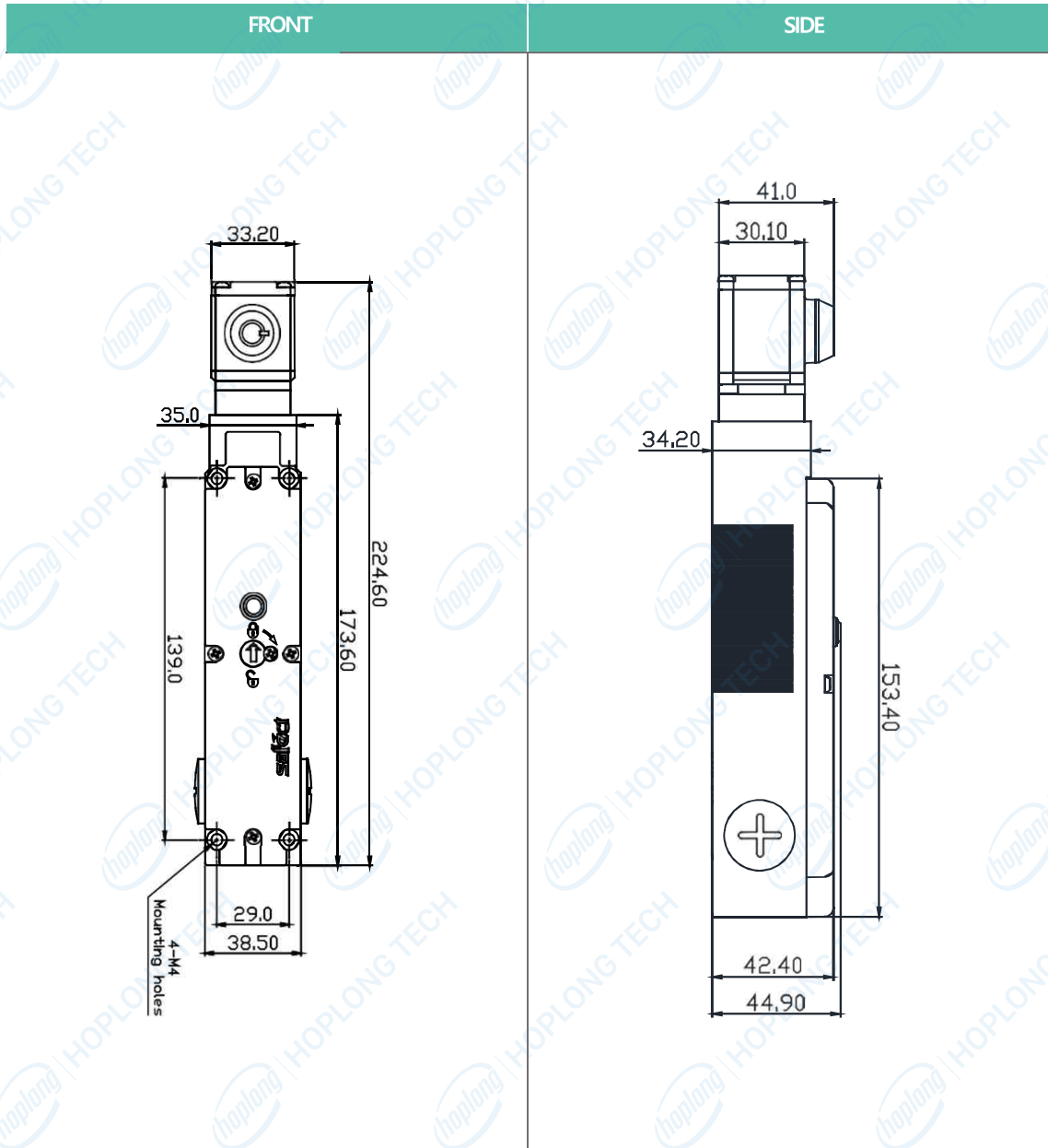


8.1 Kích thước

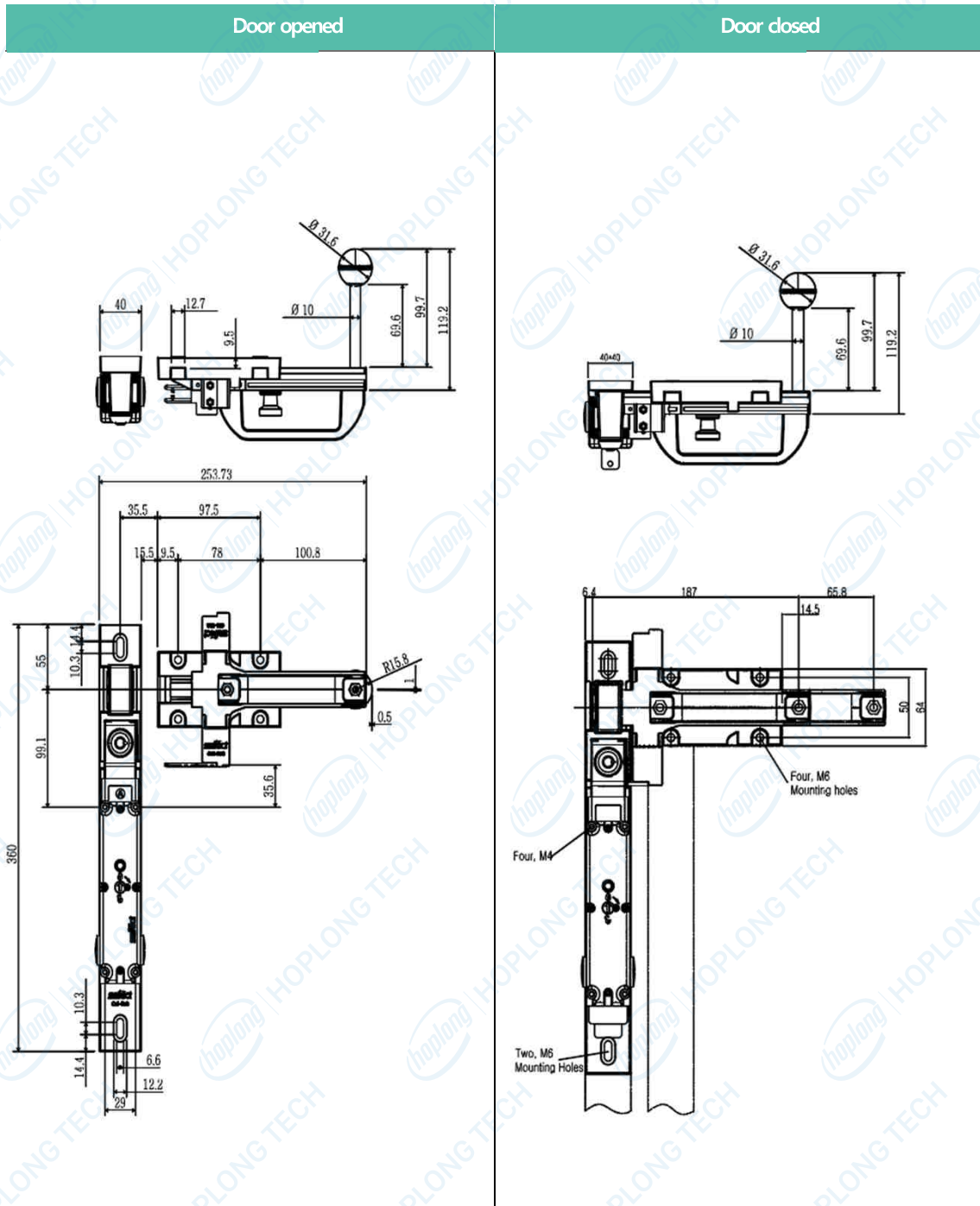
8.1 CLS kiểu chung




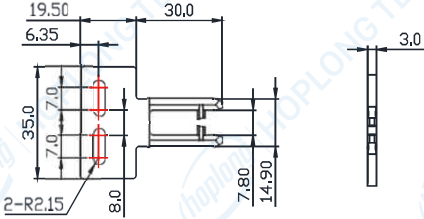

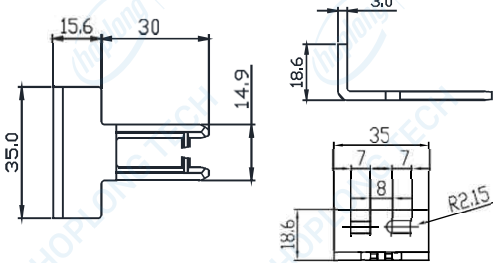
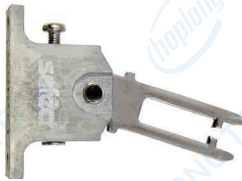
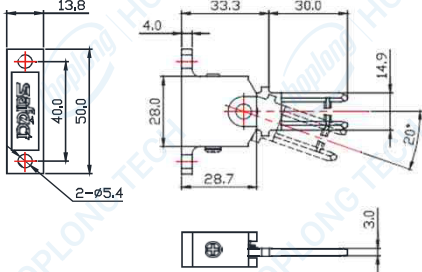
8.2 CLS- Có rãnh


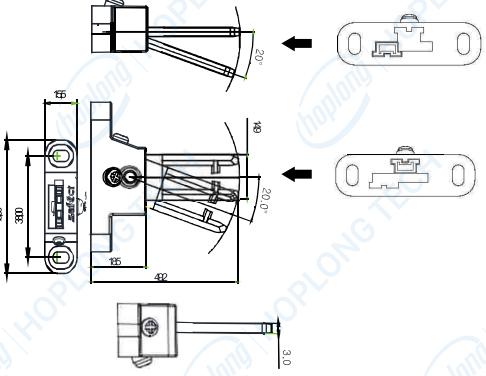

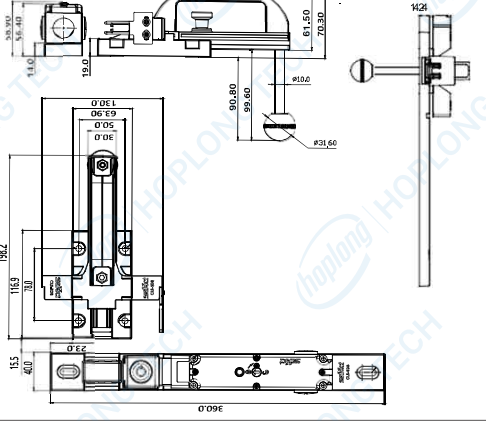

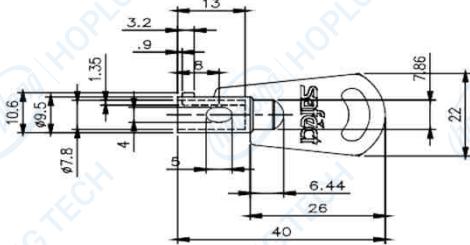


8.2 CLS- Có rãnh trượt (CLS-SD8)



8.4 Phụ kiện

MODEL	VIEW	DIMENSION
<p>CLS-K1S Dạng bằng</p>		
<p>CLS-K2S Dạng cong</p>		
<p>CLS-K3S Bản lề (Trái/phải)</p>		

<p>CLS-NK3S Bản lề (Trái/phải hoặc trên/dưới)</p>		
<p>CLS-SD8 Có rãnh trượt</p>		
<p>CLS-BK Khóa chuyên dụng</p>		

*Trang bị tiêu chuẩn:

Loại chung: Bu lông (M4X45mm) (4), thủ công(1)

Loại trượt - Loại thông thường: Bu lông (M4x45mm,(4)), CLS-BK(2)+ Bộ dây đai lò xo 1, thủ công(1)

Loại trượt - Loại đặc biệt: Bu lông (M4x45mm,(4)), CLS-BK(2)+ Bộ dây đai lò xo 1, khóa đặc biệt (1), thủ công(1)

*Khi bạn mua CLS - Loại đặc biệt, bạn nên mua thêm CLS-SD8 và CLS-K1S để có một bộ đầy đủ.

*CLS-K1S,K2S,K3S là bộ phận mua bổ sung

*CLS-BK là phụ kiện cơ bản

*CLS-NK3S là bộ truyền động có thể điều chỉnh được TRÁI/PHẢI hoặc PHẢI TRÁI. Để biết thêm chi tiết vui lòng tham khảo sách hướng dẫn.